

Số: 172/2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1159/TTr-SNV ngày 06 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2026.

2. Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực TU, HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- BTT UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau;
- Đảng ủy, UBMTTQVN các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, NC (LG), M.A1775/8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số 172/2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau;
- b) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau;
- c) Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Ấp, khóm

1. Ấp, khóm được tổ chức tại cấp xã. Ấp được tổ chức ở xã; khóm được tổ chức ở phường.

2. Ấp, khóm là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực thuộc phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã; là nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tổ chức đề Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Trường hợp cần thiết do đặc điểm lịch sử, văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán, mức độ đô thị hóa hoặc yêu cầu quản lý thực tế của địa phương thì Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc tổ chức và sử dụng tên gọi ấp, khóm hoặc tên gọi cộng đồng dân cư khác phù hợp với thực tiễn địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của ấp, khóm

1. Tổ chức của ấp, khóm phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương cấp xã.

2. Bảo đảm và đề cao tính tự quản của cộng đồng dân cư; phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân trong tổ chức đời sống cộng đồng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương.

3. Hoạt động của ấp, khóm phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; phân định rõ nhiệm vụ tự quản của cộng đồng dân cư với nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền địa phương cấp xã.

4. Hoạt động của ấp, khóm phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Trưởng ấp, Trưởng khóm với Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự quản trên địa bàn; phát huy vai trò của Nhân dân trong bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng dân cư.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của ấp, khóm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động cộng đồng và phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong các hoạt động tại địa bàn.

Chương II **TỔ CHỨC CỦA ẤP, KHÓM**

Điều 4. Tổ chức của ấp, khóm

1. Ấp có Trưởng ấp; khóm có Trưởng khóm là người hoạt động không chuyên trách.

2. Ấp có Phó Trưởng ấp, khóm có Phó Trưởng khóm là người tham gia hoạt động ở ấp, khóm để hỗ trợ Trưởng ấp, Trưởng khóm.

Việc bố trí các chức danh người tham gia hoạt động ở ấp, khóm để hỗ trợ Trưởng ấp, Trưởng khóm hoặc thực hiện các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 5. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khóm, Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm

1. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khóm là 05 năm.

Trong trường hợp cần bảo đảm thống nhất với thời điểm tổ chức lại ấp, khóm hoặc do tình huống bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức bầu cử đúng thời hạn, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động của Trưởng ấp, Trưởng khóm nhưng không quá 06 tháng. Trường hợp phải rút ngắn hoặc kéo dài quá 06 tháng thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khóm.

Điều 6. Tiêu chuẩn của Trưởng ấp, Trưởng khóm, Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm

1. Tiêu chuẩn của Trưởng ấp, Trưởng khóm:

a) Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của ấp, khóm;

d) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

đ) Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

2. Tiêu chuẩn của Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm

1. Trưởng ấp, Trưởng khóm chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã và quy định của pháp luật có liên quan.

Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ của Trưởng ấp, Trưởng khóm.

2. Trưởng ấp, Trưởng khóm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao; ưu tiên bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, vận động Nhân dân, hòa giải ở cơ sở, tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, sử dụng nền tảng số, cập nhật dữ liệu, khai thác cơ sở dữ liệu và hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo quy định. Khi được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

3. Trưởng ấp, Trưởng khóm được hưởng phụ cấp hằng tháng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định; được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm là người tham gia hoạt động ở ấp, khóm được hưởng hỗ trợ hằng tháng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

4. Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời được hưởng chế độ, chính sách như Trưởng ấp, Trưởng khóm.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHÓM

Điều 8. Hoạt động của ấp, khóm

1. Hoạt động tự quản của ấp, khóm:

Hoạt động tự quản của ấp, khóm do cộng đồng dân cư thảo luận, quyết định và tổ chức thực hiện trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật; hương ước, quy ước của ấp, khóm; phong tục, tập quán, truyền thống và điều kiện thực tế của từng ấp, khóm, gồm:

a) Bàn và quyết định chủ trương, mức đóng góp của Nhân dân để xây dựng, sửa chữa, duy tu cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng phục vụ đời sống cộng đồng trong phạm vi ấp, khóm theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện việc thu, chi và quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân trong cộng đồng dân cư ngoài các khoản đóng góp do pháp luật quy định; quản lý, sử dụng các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc tiếp nhận từ các nguồn tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác, bảo đảm công khai, minh bạch;

c) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước của ấp, khóm theo quy định của pháp luật trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành;

d) Tổ chức các hoạt động tự quản trong cộng đồng dân cư bảo đảm giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp và truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư; bảo vệ môi trường; phòng, chống các tệ nạn xã hội; chăm lo sức khỏe cộng đồng; khuyến khích các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng;

đ) Tổ chức thực hiện việc bầu, cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm; bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư do chính quyền địa phương cấp xã lấy ý kiến theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

g) Biện pháp khuyến khích các hoạt động tự quản, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; phát huy vai trò của các tổ chức tự quản, các tổ, nhóm cộng đồng trong việc xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội tại địa bàn;

h) Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

2. Hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã được thực hiện trên cơ sở hướng dẫn của chính quyền địa phương cấp xã; phù hợp với chức năng tự quản của cộng đồng dân cư, điều kiện thực tế và quy định của pháp luật, gồm:

a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các phong trào, cuộc vận động do cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát động;

b) Tổng hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; tham gia trao đổi, phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong việc giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống cộng đồng dân cư tại địa bàn;

c) Hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã trong việc cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến cộng đồng dân cư tại địa bàn để phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp công khai thông tin, tạo điều kiện để Nhân dân tiếp cận thông tin, thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công, các chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân;

đ) Tham gia, phối hợp thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và các hoạt động cộng đồng khác trên cơ sở vận động, tạo sự đồng thuận của Nhân dân và phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn;

e) Hỗ trợ triển khai chuyển đổi số tại cộng đồng dân cư; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đời sống xã hội;

g) Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa Trưởng ấp, Trưởng khóm với Ban công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức tự quản khác ở ấp, khóm nhằm bảo đảm sự phối hợp thống nhất, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động tại địa bàn.

Điều 9. Chỉ định Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời

Trong trường hợp thành lập, sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm, hoặc trường hợp khuyết Trưởng ấp, Trưởng khóm thì Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khóm cho đến khi bầu được Trưởng ấp, Trưởng khóm mới trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời.

Điều 10. Bầu Trưởng ấp, Trưởng khóm

1. Công tác chuẩn bị bầu Trưởng ấp, Trưởng khóm

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

Ban hành quyết định tổ chức bầu Trưởng ấp, Trưởng khóm; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch chậm nhất 20 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu Trưởng ấp, Trưởng khóm;

Ban hành quyết định thành lập Tổ bầu cử chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu Trưởng ấp, Trưởng khóm sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Tổ bầu cử gồm: Đại diện Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm làm Tổ trưởng; thành viên là đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện hộ gia đình ở ấp, khóm (*không phải là người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm*);

Các quyết định phải được thông báo đến Nhân dân ở ấp, khóm, niêm yết tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng của ấp, khóm và thông báo trên hệ thống truyền thanh hoặc bằng hình thức khác phù hợp chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử.

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm tổ chức cuộc họp Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm; báo cáo cấp ủy Chi bộ ấp, khóm để thống nhất giới thiệu ít nhất 01 người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm; tổ chức cuộc họp Ban công tác Mặt trận sau khi có ý kiến của Chi ủy Chi bộ ấp, khóm để quyết định danh sách chính thức những người ứng cử (*ít nhất*

01 người). Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản (theo Mẫu số 01) và gửi Ủy ban nhân dân cấp xã chậm nhất 15 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư.

2. Triệu tập và chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư:

a) Tổ bầu cử (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập) triệu tập và chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu Trưởng ấp, Trưởng khóm;

b) Thành phần tham dự cuộc họp gồm Trưởng ấp, Trưởng khóm, Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm, đại diện các hộ gia đình trong ấp, khóm;

c) Thông tin về cuộc họp của cộng đồng dân cư (theo Mẫu số 02) phải được thông báo đến thành phần tham dự ít nhất 02 ngày trước khi tổ chức cuộc họp bằng một trong các hình thức sau: Giấy mời, thông báo trực tiếp đến từng hộ gia đình qua hệ thống truyền thanh của ấp, khóm, điện thoại, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật do ấp, khóm thống nhất thiết lập và được niêm yết công khai tại nhà văn hóa, các điểm sinh hoạt cộng đồng của ấp, khóm;

d) Tài liệu cuộc họp để cộng đồng dân cư bàn và quyết định phải được chuẩn bị đầy đủ trước khi tổ chức cuộc họp.

3. Trình tự tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư:

a) Người chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; thông qua chương trình cuộc họp; giới thiệu người đề cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký cuộc họp; Thư ký cuộc họp được quyết định khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý. Căn cứ nội dung cuộc họp, người chủ trì hoặc người được phân công công bố các quyết định, văn bản liên quan theo chương trình cuộc họp;

b) Đại diện Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm giới thiệu danh sách người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm do Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm đã thống nhất với cấp ủy Chi bộ ấp, khóm và đề nghị đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp tự ứng cử hoặc đề cử người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện;

c) Người tham dự cuộc họp thảo luận về những nội dung được trình bày và giới thiệu danh sách người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm của đại diện Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm;

Kết thúc thảo luận, người chủ trì cuộc họp tổng hợp các ý kiến thảo luận, đề xuất những nội dung cần được biểu quyết và phương án biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín để người tham dự biểu quyết lựa chọn. Phương án được lựa chọn khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý;

d) Biểu quyết đối với những nội dung đã được thảo luận:

Đối với hình thức biểu quyết giơ tay, kết quả biểu quyết được kiểm đếm ngay tại thời điểm biểu quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp;

Đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu kín, người chủ trì cuộc họp đề xuất số lượng và danh sách Ban kiểm phiếu từ 03 đến 05 người (gồm Trưởng ban và các thành viên). Ban kiểm phiếu được quyết định khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý;

Ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ, cách ghi phiếu, bỏ phiếu và tiến hành phát phiếu;

Sau khi kết thúc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu (*trong quá trình kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu mời 02 đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp chứng kiến việc kiểm phiếu*) và lập biên bản kiểm phiếu (*theo Mẫu số 03*). Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp. Biên bản kiểm phiếu được lập thành 03 bản và gửi kèm theo Quyết định của cộng đồng dân cư đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và lưu tại ấp, khóm.

đ) Người chủ trì cuộc họp công bố kết quả biểu quyết đối với việc bầu Trưởng ấp, Trưởng khóm. Nếu không xác định được người trúng cử thì nêu rõ lý do không bầu được Trưởng ấp, Trưởng khóm trong biên bản cuộc họp để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định việc tổ chức bầu lại;

e) Người trúng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm ra mắt cuộc họp;

g) Ngay sau khi cuộc họp kết thúc, người chủ trì cuộc họp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ cuộc họp, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp, quyết định đã được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua (*theo Mẫu số 04*), gửi Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

4. Công nhận kết quả bầu Trưởng ấp, Trưởng khóm:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định đã được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận người trúng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm hoặc quyết định bầu lại; trường hợp không ban hành quyết định công nhận hoặc quyết định bầu lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trưởng ấp, Trưởng khóm chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 11. Cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm

1. Việc cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm được quyết định tại cuộc họp của cộng đồng dân cư đối với các trường hợp:

a) Người xin thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm vì lý do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác theo nguyện vọng cá nhân có đơn gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nêu rõ lý do xin thôi;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét cho thôi trong trường hợp Trưởng ấp, Trưởng khóm không còn được Nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, các quy định của cấp trên, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc khi có ít nhất 50% tổng số hộ gia đình hoặc đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm kiến nghị.

2. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm:

a) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm triệu tập và chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư để cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm. Trường hợp Trưởng ấp, Trưởng khóm đồng thời là Trưởng Ban công tác Mặt trận thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập và chủ trì cuộc họp sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;

b) Trình tự tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Quy chế này.

3. Công nhận kết quả cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định đã được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận kết quả cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm. Trường hợp không ban hành quyết định công nhận kết quả cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Trường hợp cuộc họp không thống nhất được việc cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

Điều 12. Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình đối với việc bầu, cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm

1. Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình đối với việc bầu, cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm khi cuộc họp của cộng đồng dân cư bầu, cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm mà không có đủ đại diện của số hộ gia đình tham dự để có thể đạt tỷ lệ biểu quyết tán thành theo quy định.

2. Trình tự phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình đối với việc bầu, cho thôi làm Trưởng ấp, Trưởng khóm thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15 và Điều 4 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 13. Công nhận, cho thôi làm Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm

1. Công nhận Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm:

Trưởng ấp, Trưởng khóm lựa chọn người làm Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm sau khi thống nhất với Bí thư Chi bộ và Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khóm; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận. Trường hợp không công nhận Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cho thôi làm Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm:

Trường hợp người làm Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm vì lý do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác theo nguyện vọng cá nhân có đơn gửi Trưởng ấp, Trưởng khóm nêu rõ lý do xin thôi hoặc không còn được Nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không chấp hành quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc khi có ít nhất 50% tổng số hộ gia đình, đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm kiến nghị thì Trưởng ấp, Trưởng khóm sau khi thống nhất với Bí thư Chi bộ và Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khóm; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định cho thôi Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm. Trường hợp không cho thôi Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, Trưởng khóm

1. Nhiệm vụ trong tổ chức, điều hành hoạt động của ấp, khóm:

a) Chủ trì hội nghị ấp, khóm; tổ chức hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tổ chức để cộng đồng dân cư bàn, quyết định các nội dung thuộc phạm vi Nhân dân bàn và quyết định; tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi phải lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

b) Tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư đã được Nhân dân trong ấp, khóm thông qua; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thực hiện;

c) Tổ chức triển khai các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật và hương ước, quy ước của ấp, khóm;

d) Phân công nhiệm vụ cho Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm;

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự quản khác trong tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư;

e) Đại diện cho ấp, khóm trong các quan hệ liên quan đến hoạt động của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật;

g) Báo cáo kết quả hoạt động của ấp, khóm trước hội nghị ấp, khóm theo định kỳ hằng năm hoặc khi cần thiết.

2. Nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ do chính quyền cấp xã giao:

a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; thực hiện dân chủ ở cơ sở và các phong trào, cuộc vận động tại địa bàn;

b) Nắm tình hình đời sống cộng đồng dân cư; tập hợp, phản ánh với chính quyền địa phương cấp xã các kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh tại địa bàn; tham gia hòa giải ở cơ sở, giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư;

c) Vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng dân cư tại địa bàn;

d) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tự quản khác ở ấp, khóm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc hỗ trợ triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương cấp xã tại địa bàn;

đ) Phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức cho Nhân dân tham gia giám sát các công trình, dự án, các khoản đóng góp của Nhân dân và việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tại địa bàn;

e) Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, tổ chức phòng thủ dân sự và bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn theo quy định của pháp luật;

g) Hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã trong thực hiện chuyển đổi số, cập nhật thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, tiện ích số và dịch vụ công trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

3. Quyền hạn:

a) Đại diện cho ấp, khóm trong các quan hệ liên quan đến hoạt động của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật; là người đại diện cho cộng đồng dân cư ký hợp đồng về xây dựng công trình do Nhân dân trong ấp, khóm đóng góp kinh phí và đã được hội nghị ấp, khóm thông qua;

b) Được mời tham gia các cuộc họp của chính quyền địa phương cấp xã liên quan đến việc triển khai các công việc liên quan trực tiếp đến cộng đồng dân cư;

c) Được phân công nhiệm vụ giải quyết công việc cho Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm;

d) Phân công nhiệm vụ giải quyết công việc cho người tham gia hoạt động ở ấp, khóm hỗ trợ Trưởng ấp, Trưởng khóm thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều này;

đ) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Hội nghị định kỳ của ấp, khóm

1. Hội nghị của cộng đồng dân cư được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần vào cuối năm.

2. Công tác chuẩn bị tổ chức hội nghị định kỳ:

a) Trưởng ấp, Trưởng khóm chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm xây dựng Kế hoạch tổ chức hội nghị định kỳ;

b) Nội dung Kế hoạch tổ chức hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư gồm: Thời gian, địa điểm, nội dung hội nghị và tổ chức thực hiện;

c) Trưởng ấp, Trưởng khóm, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm, Trưởng Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường trực tiếp hoặc phân công thành viên chuẩn bị báo cáo trình bày tại hội nghị;

d) Kế hoạch tổ chức hội nghị định kỳ được gửi tới Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Thanh tra nhân dân cấp xã để báo cáo, thống nhất trước khi thực hiện.

3. Trình tự tổ chức hội nghị định kỳ:

a) Triệu tập hội nghị định kỳ:

Trưởng ấp, Trưởng khóm thông báo triệu tập hội nghị định kỳ nêu rõ thời gian, địa điểm, nội dung tổ chức hội nghị định kỳ; thành phần triệu tập tham dự hội nghị;

Thành phần tham dự hội nghị định kỳ là đại diện các hộ gia đình trong ấp, khóm. Trưởng ấp, Trưởng khóm quyết định việc mời đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự hội nghị;

Thông báo triệu tập phải được gửi tới hộ gia đình chậm nhất 05 ngày trước ngày tổ chức hội nghị bằng văn bản hoặc qua hệ thống truyền thanh của ấp, khóm, qua mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật do ấp, khóm thống nhất thiết lập. Trường hợp cần thiết, Trưởng ấp, Trưởng khóm thông báo trực tiếp tới hộ gia đình.

b) Trình tự tổ chức hội nghị định kỳ:

Trưởng ấp, Trưởng khóm tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và nội dung hội nghị, giới thiệu thư ký hội nghị. Thư ký hội nghị có trách nhiệm ghi biên bản tại hội nghị;

Trưởng ấp, Trưởng khóm trình bày báo cáo về tình hình của ấp, khóm, kết quả thực hiện các nội dung đã được cộng đồng dân cư bàn và quyết định;

Đại diện Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm trình bày báo cáo, cung cấp thông tin về tình hình, kết quả thực hiện dân chủ ở ấp, khóm và trên địa bàn cấp xã;

Thành viên Ban Thanh tra nhân dân được bầu tại ấp, khóm trình bày báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, xem xét, xác minh theo kiến nghị của Nhân dân trên địa bàn;

Đại diện các hộ gia đình thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị;

Thông tin, trao đổi, tiếp thu và giải trình ý kiến, đề xuất, kiến nghị của cộng đồng dân cư đối với các nội dung thuộc thẩm quyền;

Thông qua các nội dung được trình bày tại hội nghị;

Biểu dương cá nhân, hộ gia đình có thành tích trong việc thực hiện các hoạt động của cộng đồng dân cư;

Kết luận hội nghị;

Sau khi kết thúc hội nghị, Trưởng ấp, Trưởng khóm có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kết quả hội nghị gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ tổng hợp, đánh giá, tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động của ấp, khóm và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, Trưởng khóm, Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo, quản lý và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ Trưởng ấp, Trưởng khóm, Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm.
2. Tổ chức thực hiện bầu, công nhận và cho thôi chức danh Trưởng ấp, Trưởng khóm; công nhận và cho thôi giữ chức danh Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm.
3. Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trưởng ấp, Trưởng khóm trên địa bàn theo quy định của pháp luật và Quy chế này; thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện Quy chế; tham gia tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khóm; phát huy vai trò của Ban công tác Mặt trận trong việc dự kiến, giới thiệu nhân sự, phối hợp tổ chức cuộc họp cộng đồng dân cư, giám sát việc lấy ý kiến Nhân dân, tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân và việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 20. Triển khai thực hiện

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời đến Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Phụ lục
MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHÓM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 172/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, nhóm
trên địa bàn tỉnh Cà Mau)

TT	Mẫu	Nội dung
1	Mẫu số 01	Biên bản cuộc họp dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng ấp/Trưởng nhóm
2	Mẫu số 02	Giấy mời
3	Mẫu số 03	Biên bản kiểm phiếu về việc bầu Trưởng ấp/Trưởng nhóm
4	Mẫu số 04	Biên bản cuộc họp của cộng đồng dân cư về việc bầu Trưởng ấp/Trưởng nhóm

**Mẫu số 01. Biên bản cuộc họp dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng ấp/
Trưởng khóm**

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VIỆT NAM XÃ/PHƯỜNG...
BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN
ẤP/KHÓM....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
Dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm (Nhiệm kỳ...)

Hôm nay, vào hồi giờ phút,....ngày ... tháng năm, tại ... ấp, khóm..., Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm... tiến hành cuộc họp dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm để đưa ra cuộc họp của cộng đồng dân cư bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khóm nhiệm kỳ...

1. Thành phần cuộc họp

- Chủ trì: Ông (bà) Chức vụ:

- Thành phần tham dự:

.....

- Số người có mặt: người, vắng có lý do.

2. Nội dung cuộc họp

- Ông (bà) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm..... công bố danh sách những người được Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm và đại diện hộ gia đình giới thiệu, người tự ứng cử (nếu có) Trưởng ấp, Trưởng khóm nhiệm kỳ...

- Căn cứ tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khóm và điều kiện ứng cử theo quy định, quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm; cuộc họp thảo luận, nhận xét và ấn định danh sách dự kiến những người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm..... để hộ gia đình của ấp, khóm..... bầu (có danh sách trích ngang kèm theo).

1. Ông (bà).....

2. Ông (bà)

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ ngày thángnăm, nội dung cuộc họp đã được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02. Giấy mời

UBND XÃ, PHƯỜNG ..
 ẤP/KHÓM...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

GIẤY MỜI

Trân trọng kính mời ông (bà):

Về việc

1. Thời gian, địa điểm

a) Thời gian:

b) Địa điểm:

2. Thành phần

a) Chủ trì:

b) Đại biểu tham dự:

3. Nội dung:

4. Đầu mối liên hệ thông tin về cuộc họp:

5. Các tài liệu phục vụ cuộc họp (nếu có).

Ấp/khóm..... đề nghị ông (bà) bố trí
 thời gian tham gia đầy đủ, đúng thành phần./.

Chủ trì cuộc họp

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03. Biên bản kiểm phiếu về việc bầu Trưởng ấp/Trưởng khóm

UBND XÃ, PHƯỜNG ..
ẤP/KHÓM...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng năm ...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Về việc bầu Trưởng ấp/Trưởng khóm

Hôm nay, vào hồi giờ phút,.... ngày tháng năm ..., tại
 ấp/khóm... tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư về việc

.....

Ban kiểm phiếu gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông (bà).....Tổ trưởng
2. Ông (bà).....Thành viên
3. Ông (bà).....Thành viên

.....

Đại diện hộ gia đình chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông (bà)
2. Ông (bà)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số đại diện hộ gia đình trong toàn ấp/khóm..... hộ.
- Số đại diện hộ gia đình có mặt tham gia bỏ phiếu: ... hộ, chiếm tỷ lệ..... %.
- Số hộ gia đình không có người đại diện tham dự: hộ, chiếm tỷ lệ.....%.
- Số phiếu phát ra:..... phiếu.
- Số phiếu thu về..... phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu.

Kết quả cụ thể:

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: phiếu, chiếm tỷ lệ %
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: phiếu, chiếm tỷ lệ %

- Các ý kiến khác (nếu có):

Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và 02 người chứng kiến việc kiểm phiếu./.

**TRƯỞNG BAN
KIỂM PHIẾU**

(Ký và ghi rõ họ và tên)

**CÁC THÀNH VIÊN
BAN KIỂM PHIẾU**

(Ký và ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH CHỨNG KIẾN

CỦ TRI THỨ NHẤT

(Ký và ghi rõ họ và tên)

CỦ TRI THỨ HAI

(Ký và ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 04. Biên bản cuộc họp của cộng đồng dân cư về việc bầu Trưởng ấp/Trưởng khóm

UBND XÃ, PHƯỜNG ...
ẤP/KHÓM...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm ...

BIÊN BẢN CUỘC HỌP CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
Về việc bầu Trưởng ấp/Trưởng khóm

Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày ... tháng ... năm ..., tại ấp/khóm tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư về việc

I. Thành phần tham dự

1. Chủ trì: Ông (bà) Chức vụ:

2. Thư ký: Ông (bà) Chức vụ:

3. Thành phần tham dự:

- Số hộ gia đình có đại diện tham dự cuộc họp:

- Số hộ gia đình không có người đại diện tham dự:

II. Nội dung cuộc họp

1.

2.

III. Ý kiến phát biểu, thảo luận

1.

2.

IV. Kết quả biểu quyết

1. Đối với hình thức biểu quyết bằng giơ tay:

- Tổng số hộ gia đình trong ấp, khóm

- Số đại diện hộ gia đình có mặt tham gia biểu quyết:....., chiếm tỷ lệ%.

- Số hộ gia đình không có người đại diện tham gia biểu quyết:..., chiếm tỷ lệ ...%.

- Kết quả biểu quyết như sau:.....

(1)

(2)

2. Đối với hình thức biểu quyết bỏ phiếu kín:

- Tổng số hộ gia đình trong ấp/khóm
- Số đại diện hộ gia đình có mặt tham gia biểu quyết:..., chiếm tỷ lệ%
- Số hộ gia đình không có người đại diện tham gia biểu quyết: .., chiếm tỷ lệ%.
- Số phiếu phát ra:.....phiếu.
- Số phiếu thu về.....phiếu.
- Số phiếu hợp lệ:phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ:.....phiếu.

Kết quả biểu quyết như sau:

(1)

(2)

V. Kết luận cuộc họp

Các nội dung cộng đồng dân cư quyết định

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ ...phút, ngày tháng năm, Nghị quyết/Biên bản cuộc họp/Bản ghi nhớ/Bản thỏa thuận cuộc họp của cộng đồng dân cư được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)